



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày 11 tháng 5 năm 2013

BÁO CÁO
Của Ban kiểm soát trình đại hội đồng cổ đông thường niên 2013
Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP nhiệt điện Ninh Bình

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005.

- Căn cứ Luật chứng khoán của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006.

- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Nhiệt điện Ninh Bình đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

- Căn cứ chức năng - nhiệm vụ và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình.

Ban kiểm soát Công ty CP nhiệt điện Ninh Bình xin được báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả kiểm soát tại Công ty năm 2012 và đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2013 như sau:

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ KIỂM SOÁT

1. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng giám đốc (TGD) trong việc quản lý, điều hành Công ty:

Qua giám sát cho thấy: HĐQT, Ban TGD đã quản lý, điều hành hoạt động Công ty theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ).

Hội đồng quản trị đã triển khai 04 phiên họp và ban hành 04 Nghị quyết. Các kỳ họp HĐQT đều được triệu tập và tổ chức đúng theo quy định của luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều được ban hành kịp thời và hợp lệ, phù hợp với nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao.

Triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ trong điều kiện sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty gặp nhiều khó khăn, bên cạnh các kỳ họp thường kỳ, thông qua các hình thức trao đổi khác (Email, điện thoại,...), HĐQT đã kịp thời đưa ra các chỉ đạo, giám sát và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ban TGD. Ngoài ra, định kỳ, HĐQT còn tổ chức họp giao ban với Ban TGD nhằm đưa ra các giải pháp

điều hành phù hợp và tháo gỡ những khó khăn trong hoạt động SXKD hoàn thành các chỉ tiêu của ĐHĐCĐ giao.

Ban TGD đã bám sát nội dung chỉ đạo tại các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT để xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai và đã thể hiện sự nỗ lực cũng như trình độ và kinh nghiệm đưa ra những giải pháp kịp thời và phù hợp để Công ty hoàn thành được kế hoạch SXKD.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động SX kinh doanh, tổ chức công tác kế toán, thống kê, lập báo cáo tài chính và việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản:

Qua kiểm tra, Ban kiểm soát đánh giá: HĐQT, Ban TGD đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng trong quản lý và điều hành hoạt động SXKD, đã thực hiện đúng quyền lãnh đạo Công ty theo Luật Doanh nghiệp, điều lệ Công ty đồng thời thực hiện nghiêm túc các quy định, quy chế Công ty đã ban hành và đã đạt được kết quả theo các nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra.

2.1. Đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2012

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2011	KH 2012 (ĐHĐCĐ)	THỰC HIỆN NĂM 2012	% 2012/2011	% TH/KH 2012
A	B	C	1	2	4	5 = 4/1	6 = 4/2
1	Điện SX	Tr.Kw h	663,14	600,00	620,75	93,61	103,45
2	Tỷ lệ điện tự dùng Và tổn hao MBA	%	9,87	11,20	9,74	98,68	86,96
3	Điện thương phẩm	Tr.Kw h	597,67	532,80	560,26	93,74	105,15
4	Xuất hao than TC	g/kwh	561,20	597,00	562,75	100,27	96,19
5	Xuất dầu đốt kèm	g/kwh	0,237	0,50	0,261	110,12	52,20
6	Tổng doanh thu	Tr. đ	591.269,59		647.299,99	109,47	
6.1	Doanh thu SX điện	Tr. đ	568.449,16		606.729,95	106,73	
6.2	Doanh thu khác	Tr. đ	22.820,43		40.570,04	177,77	
7	Tổng chi phí	Tr. đ	541.503,69	570.698,79	609.403,73	112,53	106,78
7.1	CP sản xuất điện	Tr. đ	525.568,91	552.421,00	579.382,01	110,23	104,88
7.2	CP khác	Tr. đ	15.935,78	18.277,78	30.021,72	188,39	164,25
8	Lợi nhuận TT	Tr. đ	49.765,89		37.896,25	76,15	
8.1	LN SX điện	Tr. đ	42.880,24		27.347,93	63,77	
8.2	LN khác	Tr. đ	6.885,65		10.548,32	153,19	
9	Thuế TNDN	Tr. đ	12.432,64		9.528,12	76,63	
10	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đ	37.333,24		28.368,12	75,98	

Qua số liệu trên cho thấy, các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật đều đạt và vượt mức kế hoạch Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua. Riêng các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận thực hiện / kế hoạch năm 2012 không so sánh được vì vào thời điểm ĐHĐCĐ năm 2012, Công ty chưa ký được hợp đồng mua bán điện với Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN) nên chưa có giá bán điện. Tuy nhiên kết quả SXKD so với năm trước giảm. Nguyên nhân là do khó khăn chung của nền kinh tế trong nước và toàn cầu đã ảnh hưởng trực tiếp đến vấn đề SXKD của Công ty, hơn nữa từ 01/07/2012, Công ty tham gia phát điện trên thị trường điện cạnh tranh, đây cũng là một khó khăn lớn đối với Công ty khi phải cạnh tranh với những đơn vị có công nghệ hiện đại, giá thành rẻ. Mặt khác, một số thiết bị chính đã xuất hiện hiện tượng không ổn định ảnh hưởng đến khả năng khai thác của thiết bị.

2.2. Kiểm tra công tác kế toán, thống kê, báo cáo tài chính và việc quản lý sử dụng vốn và tài sản:

- Công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính:

Ban Kiểm soát đã kiểm tra sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và kiểm tra chọn mẫu một số chứng từ chi tiết năm 2012 thấy rằng: Công ty đã tuân thủ chế độ kế toán và chế độ quản lý tài chính hiện hành. Chứng từ ghi chép đầy đủ, sổ sách kế toán rõ ràng, số liệu trên sổ chi tiết phù hợp, khớp đúng với sổ tổng hợp và báo cáo tài chính. Việc luân chuyển, sử dụng, lưu trữ, bảo quản chứng từ đảm bảo theo quy định. Báo cáo tài chính phản ánh đúng tình hình tài chính, kết quả sản xuất kinh doanh và thu nộp ngân sách nhà nước. Cơ bản, đáp ứng được yêu cầu quản lý.

- Quản lý, sử dụng vốn và tài sản:

Công ty đã tập trung hết các nguồn lực về vốn và tài sản cho hoạt động SXKD. Tổng tài sản của Công ty đến 31/12/2012 là 366,95 tỷ đồng trong đó tài sản ngắn hạn là 310,92 tỷ đồng, tài sản dài hạn là 56,03 tỷ đồng. Công ty đã mở sổ sách kế toán theo dõi toàn bộ vốn và tài sản hiện có theo đúng chế độ kế toán hiện hành, phản ánh trung thực, tình hình sử dụng, biến động của nguồn vốn và tài sản trong quá trình kinh doanh. Thực hiện chế độ quản lý, sử dụng vốn và tài sản theo quy định của nhà nước và các quy chế, quy định hiện hành của Công ty.

Quản lý công nợ: Công ty đã mở sổ theo dõi và hạch toán chi tiết cho từng đối tượng nợ phải thu, phải trả, theo từng nội dung và theo từng lần phát sinh. Cuối năm, đã thực hiện đối chiếu công nợ với từng khách hàng, không có sai lệch giữa sổ kế toán và biên bản đối chiếu công nợ. Đến thời điểm 31/12/2012, công ty đã kiểm kê, phân loại và xác định không có khoản nợ xấu nào.

Quản lý vật tư, tiền vốn, tài sản cố định và các tài sản khác: Việc mua sắm vật tư, thiết bị đã thực hiện theo trình tự, quy định của nhà nước và quy chế quản lý vật tư của Công ty. Năm 2012 đã thực hiện 37 hợp đồng giá trị 394,25 tỷ đồng.

Cuối năm tài chính, Công ty đã thành lập hội đồng kiểm kê và tiến hành kiểm kê thực tế, đánh giá, phân loại toàn bộ tài sản hiện có vào thời điểm 0 giờ ngày 01/01/2013. Qua công tác kiểm kê, không có sai lệch giữa sổ sách kế toán và thực tế. Đối với giá trị hàng tồn kho kém, mất phẩm chất đã thực hiện việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho theo quy định của nhà nước. Tổng giá trị trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là 604,73 triệu đồng.

Tài sản cố định (TSCĐ) của Công ty được theo dõi, ghi chép hạch toán đầy đủ, kịp thời và trích khấu hao theo quy định của nhà nước. TSCĐ đã được sử dụng và khai thác triệt để vào mục đích SXKD, một số TSCĐ đã khấu hao hết nhưng Công ty vẫn khai thác sử dụng nhằm giảm chi phí, nâng cao hiệu quả kinh doanh. Đến 31/12/2012 nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 281,55 tỷ đồng.

Công tác sửa chữa lớn TSCĐ, cơ bản được thực hiện theo trình tự và thủ tục quy định của nhà nước, của ngành và quy chế sửa chữa lớn của Công ty. Các công trình sửa chữa lớn (SCL) đều có phương án kỹ thuật, dự toán chi tiết cho từng danh mục. Năm 2012 giá trị SCL đạt 36,33 / 37,53 tỷ đồng đạt 96,8 %. Với tỷ lệ này, Công ty đã không dùng đến chi phí dự phòng, tiết kiệm chi phí vật tư và nhân công. Chi phí SCL được ghi chép, hạch toán chi tiết theo từng công trình và từng khoản mục chi phí đầu tư.

Quản lý vốn chủ sở hữu: Tổng nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2012 là 366,95 tỷ đồng trong đó nợ phải trả là 154,58 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu là 212,37 tỷ đồng. Công ty đã hạch toán và theo dõi chi tiết, rõ ràng cho từng loại nguồn vốn và các quỹ. Cơ bản, nguồn vốn kinh doanh và các quỹ được sử dụng đúng mục đích.

Một số chỉ tiêu cơ bản đánh giá khái quát tình hình tài chính và tính hiệu quả của Công ty so với năm 2011:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2011	Năm 2012
1	Cơ cấu tài sản	%		
1.1	TS dài hạn / tổng TS		16,84	15,27
1.2	TS ngắn hạn / tổng TS		83,16	84,73
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
2.1	Nợ phải trả / tổng nguồn vốn		36,12	42,13
2.2	Vốn CSH / tổng nguồn vốn		63,88	57,87
3	Khả năng thanh toán	Lần		
3.1	K/năng TT hiện hành (tổng TS / nợ phải trả)		2,77	2,37
3.2	K/năng TT ngắn hạn (TS ngắn hạn / nợ ngắn hạn)		2,34	2,01
3.3	K/năng TT nhanh (tiền và các khoản tương đương tiền / nợ ngắn hạn)		0,40	0,41
4	Hiệu quả			
4.1	Lợi nhuận sau thuế / tổng TS	%	11,62	7,72
4.2	Lợi nhuận sau thuế / vốn CSH	%	18,19	13,35
4.3	Lãi cơ bản / CP	Đồng	2.902	2.205
5	Hệ số bảo toàn vốn (tổng giá trị TS - nợ phải trả / vốn đầu tư CSH)	Lần	1,16	1,16

Qua các chỉ tiêu trên cho thấy sự biến động về tình hình tài chính của Công ty năm 2012 so với năm 2011 như sau:

Các chỉ tiêu về cơ cấu tài sản: So với cùng kỳ năm trước thì chỉ tiêu này tăng, giảm không đáng kể và nó vẫn chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu tài sản là do TSCĐ được đưa vào khai thác từ nhiều năm nên giá trị còn lại của TSCĐ giảm dần. Tại ngày 31/12/2012 nguyên giá tài sản cố định của Công ty là 439,60 tỷ đồng, giá trị hao mòn lũy kế là 401,94 tỷ đồng và giá trị còn lại là 37,66 tỷ đồng.

Các chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn:

Tỷ lệ nợ phải trả / Tổng nguồn vốn tăng hơn so với cùng kỳ năm trước, về giá trị tuyệt đối thì chủ yếu là chiếm dụng vốn của Tập đoàn than khoáng sản Việt Nam (Tiền mua than chưa trả). Số tiền nợ phải trả cho Tập đoàn than khoáng sản Việt Nam tại ngày 31/12/2011 và tại ngày 31/12/2012 lần lượt là 34,91 tỷ đồng và 71,13 tỷ đồng.

Tỷ lệ vốn chủ sở hữu / tổng nguồn vốn giảm so với cùng kỳ năm trước nhưng với tỷ lệ trên và xét về hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu là 0,72 lần thì cho thấy khả năng tự đảm bảo về mặt tài chính và mức độ độc lập về mặt tài chính tương đối cao. Vốn CSH năm 2011 và năm 2012 lần lượt là 205,23 tỷ đồng và 212,37 tỷ đồng.

Các chỉ tiêu thanh toán: Nhìn chung khả năng thanh toán các khoản nợ phải trả đối với khách hàng là đảm bảo tuy nhiên nợ phải thu tương đối cao bằng 144,87 tỷ đồng trong đó chủ yếu là phải thu về tiền bán điện của Công ty mua bán điện, số tiền nợ phải thu của Công ty mua bán điện là 129,63 tỷ đồng.

Các chỉ tiêu hiệu quả: Các chỉ tiêu hiệu quả cho thấy kết quả SXKD của Công ty năm 2012 so với năm 2011 đều giảm. Lý do như tôi đã trình bày ở trên.

Hệ số bảo toàn vốn: Tuy so với cùng kỳ năm trước các chỉ tiêu hiệu quả đều giảm song hệ số bảo toàn vốn vẫn ở mức 1,16 lần cho thấy Công ty vẫn tự chủ, bảo toàn và phát triển được đồng vốn.

- Quản lý doanh thu và chi phí:

Quản lý doanh thu: Doanh thu của Công ty chủ yếu là bán điện cho Tập đoàn điện lực Việt Nam. Doanh thu 6 tháng đầu năm được xác định theo giá bán điện trên cơ sở hợp đồng thỏa thuận với Tập đoàn điện lực Việt Nam và được điều chỉnh theo giá nhiên liệu đầu vào dùng cho sản xuất điện. Từ 01/07/2012 Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình tham gia thị trường phát điện cạnh tranh vì vậy việc ghi nhận doanh thu được thực hiện theo quy định về thị trường phát điện cạnh tranh của bộ Công thương.

Ngoài doanh thu chính từ bán điện ra, Công ty còn có một số khoản doanh thu và thu nhập khác. Các khoản doanh thu và thu nhập đã được Công ty quản lý theo quy định của nhà nước và phản ánh chi tiết, đầy đủ, kịp thời theo các nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Năm 2012 tổng doanh thu của Công ty là 647,29 tỷ đồng, trong đó doanh thu bán điện là 606,72 tỷ đồng, doanh thu và thu nhập khác là 40,57 tỷ đồng.

Quản lý chi phí: Qua xem xét, Ban kiểm soát nhận thấy Công ty đã thực hiện quản lý chi phí theo quy định của nhà nước và các quy chế, quy định của Công ty. Các khoản mục chi phí được theo dõi, ghi chép rõ ràng, phản ánh đầy đủ kịp thời. Định kỳ công ty tiến hành phân tích việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - kỹ

thuật, chi phí sản xuất, tìm biện pháp khắc phục kịp thời để giảm chi phí, hạ giá thành. Tổng chi phí năm 2012 toàn Công ty là 609,4 tỷ đồng, trong đó chi phí cho sản xuất điện là 579,38 tỷ đồng, chi phí cho hoạt động khác là 30,02 tỷ đồng. Chi phí sản xuất điện trong năm cao hơn so với kế hoạch là 4,88%, trong khi sản lượng điện thương phẩm tăng hơn so với kế hoạch là 5,15% là hợp lý.

- Tình hình đầu tư tài chính:

Đầu tư dài hạn: Là khoản vốn góp với Công ty cổ phần dịch vụ sửa chữa điện Miền Bắc với số tiền là: 2,5 tỷ đồng, tương ứng bằng 5% vốn điều lệ của công ty này, cổ tức nhận được của năm 2011 là 11% vốn góp, tương ứng 275 triệu đồng.

Đầu tư ngắn hạn: Đã tận dụng triệt để thời gian dòng tiền nhàn rỗi để cho vay và chuyển đổi từ tiền gửi không kỳ hạn sang tiền gửi có kỳ hạn nhằm tăng lợi nhuận cho Công ty.

Đến 31/12/2012, số tiền đầu tư bằng hình thức chuyển từ tiền gửi không kỳ hạn sang tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Ninh Bình là 40 tỷ đồng, lãi suất 9% năm.

Đầu tư 10 tỷ đồng tại Ngân hàng TMCP Dầu khí toàn cầu - Chi nhánh Ninh Bình theo hợp đồng tiền gửi số 2612.01/HĐTĐ/GPB-NBTPC ngày 26/12/2012 kỳ hạn 1 tháng, lãi suất 8% năm.

10 tỷ đồng tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam – Chi nhánh Ninh Bình theo hợp đồng số 25.09.2012/MSBNB-NDNB ngày 25 tháng 9 năm 2012, kỳ hạn 01 tháng, lãi suất 9% năm và gửi chuyển tiếp theo khoản 2 điều 3 của hợp đồng với lãi suất quy định chung của ngân hàng nhà nước tại thời điểm chuyển kỳ hạn và bên A sẽ thông báo bằng văn bản cho bên B khi đáo hạn.

10 tỷ đồng tại Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Ninh Bình theo hợp đồng số 01.12.232.1298577.TG ngày 25 tháng 10 năm 2012, kỳ hạn 01 tháng, lãi suất 9% năm và gửi tiếp theo điều 3 của hợp đồng.

10 tỷ đồng tại ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Ninh Bình theo hợp đồng số 01/2012/HĐTĐ ngày 06/11/2012, kỳ hạn 02 tháng, lãi suất 9% năm.

10 tỷ đồng tại ngân hàng TMCP Đại dương - Chi nhánh Thăng Long theo hợp đồng tiền gửi số 870-050/QBAC-12 ngày 24/12/2012, kỳ hạn 01 tháng, lãi suất 8% năm.

Ngoài ra còn cho Công ty TNHH MTV điện lực Ninh Bình vay 5 tỷ đồng trên cơ sở hợp đồng tiền vay số 01/HĐV/ĐLNB-CPNĐNB ngày 14/10/2011 với thời hạn là 1 năm (từ ngày 19/10/2011 đến ngày 19/10/2012), lãi suất 13 % năm và biên bản thỏa thuận về việc gia hạn hợp đồng vay (Kéo dài thời gian vay của hợp đồng trên với thời hạn 01 năm tính từ thời điểm đáo hạn của hợp đồng trên) lãi suất 13% năm.

Doanh thu hoạt động tài chính năm 2012 là: 6,29 tỷ đồng.

2.3 Tình hình thực hiện các Dự án đầu tư:

- Dự án tro xỉ:

Dự án tro xỉ đã hoàn thành chạy thử từ tháng 11/2011 và chính thức vận hành từ tháng 1/2012. Sau 1 năm khai thác đạt 500,8 triệu đồng lãi. Quá trình thực hiện đã cơ bản tuân thủ quy định của nhà nước, của Công ty.

- Dự án Nhiệt điện Thái Bình:

Hạng mục EPC: Thực hiện ý kiến chỉ đạo của các cấp thẩm quyền về triển khai gói thầu EPC, Công ty đã phối hợp cùng tư vấn Fichtner làm việc với nhà thầu Marubeni (Nhật Bản) về các hạng mục tách ra khỏi gói thầu EPC cùng giá chào mới về các hạng mục này và báo cáo EVN xem xét. Đồng thời cùng với tư vấn lập tổng mức đầu tư hiệu chỉnh của Dự án. Hiện Công ty đang hoàn chỉnh báo cáo theo ý kiến chỉ đạo của EVN tại cuộc họp thẩm tra báo cáo thực hiện gói thầu EPC.

Hạng mục Khu công nhân vận hành và sửa chữa:

- Về công tác ĐBGPMB: Đang phối hợp cùng với địa phương để chi trả các chi phí liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB. Đến nay đã có 65/81 hộ bị ảnh hưởng nhận tiền đền bù GPMB với giá trị trên 6 tỷ đồng và Công ty đã tiếp nhận bàn giao mặt bằng đợt 1 từ địa phương.

- Về công tác rà phá bom mìn, vật nổ khu CNVH&SC: Đã phối hợp cùng Bộ Tư lệnh Quân khu 3 hoàn thành công tác rà phá bom mìn, vật nổ khu CNVH&SC.

- Về triển khai gói thầu tư vấn lập TKBVTC-DT-HSMT khu công nhân vận hành và sửa chữa:

Hiện nay Công ty đã ký kết hợp đồng thực hiện gói thầu số 01 (TB01-TV) với Tư vấn là Công ty TNHH kiến trúc và công nghệ mới, hiện Tư vấn đang triển khai theo hợp đồng đã ký kết.

Hạng mục nhà làm việc của tư vấn QLDA tại công trường: Nhà thầu đã cơ bản hoàn thành công việc xây dựng. Hiện đang làm các thủ tục nghiệm thu trước khi tiếp nhận.

Công tác bàn giao mặt bằng Dự án và các hạng mục dùng chung thuộc trung tâm điện lực (TTĐL) Thái Bình từ Tập đoàn dầu khí Việt Nam (PVN): Tiếp tục làm việc với Ban quản lý Dự án Thái Bình 2 về các công việc liên quan đến công tác tiếp nhận mặt bằng (tiếp nhận hồ sơ tài liệu, đánh giá hồ sơ tài liệu, kiểm tra hiện trường mặt bằng Dự án) và các hạng mục dùng chung thuộc TTĐL Thái Bình, báo cáo cấp thẩm quyền xem xét. Ngày 14/3/2013 Bộ Công thương đã có văn chỉ đạo thực hiện việc tiếp nhận, bàn giao các hạng mục dùng chung của TTĐL Thái Bình. Thực hiện ý kiến chỉ đạo trên, Công ty đang phối hợp cùng với (PVN) để thực hiện.

Về thực hiện thanh toán, giải ngân vốn dự án Thái Bình: Năm 2012 dự án thực hiện thanh toán và giải ngân với giá trị là 27,732 tỷ đồng so với kế hoạch vốn được giao là 25,293 tỷ đồng, đạt 110% kế hoạch.

3. Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT:

Ban kiểm soát đã tiến hành thẩm định các báo cáo trên, Ban kiểm soát đánh giá các báo cáo trên đều phản ánh đúng với hiện thực của sổ sách kế toán cũng như tình hình thực tế của Công ty CP Nhiệt điện Ninh Bình năm 2012.

III. NHẬN XÉT:

- **Về tình hình SXKD:** Tình hình kinh tế chung của cả nước trong năm 2012 có rất nhiều khó khăn, việc SXKD của Công ty đã không tránh khỏi tác động xấu từ tình hình này. HĐQT, Ban TGD và toàn thể người lao động đã rất cố gắng nên Công ty đã đạt được kế hoạch mà ĐHCĐ giao. Tuy nhiên so với năm trước thì kết quả SXKD giảm nhưng để đạt được kết quả trên cũng là một sự nỗ lực rất lớn đối với HĐQT và Ban TGD. Ban kiểm soát cho rằng HĐQT, Ban TGD đã thể hiện trách nhiệm cao trong việc điều hành, quản lý Công ty.

- **Về tình hình tài chính, việc quản lý vốn và tài sản:** Nhìn chung, tình hình tài chính của Công ty lành mạnh, tự chủ về nguồn vốn, có khả năng đảm bảo thanh toán các khoản nợ phải trả ở mức tương đối cao. Việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản cơ bản đã tuân thủ chế độ hiện hành của nhà nước, Điều lệ Công ty và các quy chế, quy định của Công ty.

Năm 2013 được nhận định là một năm tiếp tục khó khăn đối với nền kinh tế nói chung và Công ty nói riêng do vậy kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty khả năng sẽ bị giảm. Để khắc phục phần nào khó khăn trên, Ban kiểm soát đề nghị:

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý, rà soát và có các biện pháp tích cực hơn nữa để thực hiện tiết kiệm chi phí nhất là tiêu hao nguyên, nhiên, vật liệu và điện tự dùng nhằm hạ giá thành, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Tiếp tục tăng cường hơn nữa về công tác thu hồi công nợ để tránh ứ đọng vốn và tránh rủi ro về tình trạng nợ xấu.

- Hàng tồn kho của Công ty tại thời điểm 31/12/2012 là tương đối lớn. Nếu tính hiệu quả luân chuyển vốn thì vòng quy vốn chưa nhanh. Tuy nhiên sau đợt kiểm kê 0 giờ ngày 01/01/2013 công ty đã xác định được 2,38 tỷ đồng vật tư ứ đọng, kém phẩm chất. Ngày 23/01/2013 Công ty đã tổ chức đấu giá 01 lô hàng ứ đọng, kém phẩm chất và phế liệu với giá khởi điểm là 1,317 tỷ đồng và giá trả cao nhất là 1,323 tỷ đồng nhưng dù sao Công ty cũng cần rà soát triệt để hơn nữa vật tư tồn kho để xây dựng định mức tồn kho vật tư hợp lý vừa đảm bảo phục vụ kịp thời cho hoạt động SXKD vừa nâng cao được hiệu quả sử dụng vốn.

Phần thứ hai

ĐỀ XUẤT LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP CHO NĂM TÀI CHÍNH 2013

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được quy định tại điều 37 Điều lệ Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình như sau:

Thứ nhất: Căn cứ vào quy định của pháp luật hiện hành các công ty kiểm toán phải đủ các điều kiện sau:

- Thuộc danh sách Công ty kiểm toán đủ điều kiện hành nghề năm 2013 do hội kiểm toán viên hành nghề Việt Nam công bố.

báo cáo tài chính của các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán;

Thứ hai: Căn cứ vào các tiêu thức lựa chọn:

- Công ty kiểm toán phải có uy tín và chất lượng kiểm toán;
- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ, năng lực và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu của khách hàng về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng kiểm toán;

Từ các căn cứ nêu trên, Ban kiểm soát đề xuất tiếp tục lựa chọn công ty TNHH dịch vụ kiểm toán và tư vấn UHY thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình cho năm tài chính 2013. Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo về kết quả kiểm soát năm 2012 và đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2013 của Ban kiểm soát Công ty CP Nhiệt điện Ninh Bình kính trình trước đại hội đồng cổ đông Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT EVN (để b/c);
- HĐQT Genco3 (để b/c);
- HĐQT Công ty;
- Ban TGD Công ty;
- Lưu: VP, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban



Lương Thị Nguyệt